

PHỤ LỤC 1
ĐIỂM TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NĂM 2026 - PHƯƠNG THỨC 1

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp gốc	Môn điều kiện (ĐTB 2 HK lớp 12 hoặc điểm thi THPT)	Ngưỡng đầu vào 2026	Mức chênh lệch tổ hợp gốc - tổ hợp khác (thang điểm 100)	Điểm trúng tuyển (thang điểm 100)
1	7220201	Ngôn ngữ Anh	Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 6,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	76.77
			Ngữ văn*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	76.77
			Ngữ văn*2, Hóa học, Tiếng Anh				0.75	77.52
			Ngữ văn*2, Sinh học, Tiếng Anh				0.5	77.27
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Tiếng Anh				1	77.77
			Ngữ văn*2, Địa lí, Tiếng Anh				0	76.77
2	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh hoặc Tiếng Trung $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	72.3
			Ngữ văn*2, Tiếng Trung, Vật lí				0	72.3
			Ngữ văn*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	72.3
			Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Trung				0	72.3
			Ngữ văn*2, Hóa học, Tiếng Anh				0.75	73.05
			Ngữ văn*2, Sinh học, Tiếng Anh				0.5	72.8
3	7810101	Du lịch (Chuyên ngành Quản lý du lịch)	Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Anh	X	Ngữ văn $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	71.7
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Địa lí				1	72.7
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Tiếng Anh				0.25	71.95
			Ngữ văn*2, Toán, Địa lí				0	71.7
			Ngữ văn*2, Toán, Lịch sử				1.5	73.2
			Toán, Ngữ văn*2, Hóa học				1.5	73.2
4	7810101H	Du lịch (Chuyên ngành Hướng dẫn du lịch)	Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Anh	X	Ngữ văn $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	70.92
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Địa lí				1	71.92
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Tiếng Anh				0.25	71.17
			Ngữ văn*2, Toán, Địa lí				0	70.92
			Ngữ văn*2, Toán, Lịch sử				1.5	72.42
			Toán, Ngữ văn*2, Hóa học				1.5	72.42
5	7310301	Xã hội học	Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Anh	X	Ngữ văn $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	68.7
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Địa lí				1	69.7
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Tiếng Anh				0.25	68.95
			Ngữ văn*2, Toán, Địa lí				0	68.7
			Ngữ văn*2, Toán, Lịch sử				1.5	70.2
			Toán, Ngữ văn*2, Hóa học				1.5	70.2
6	7760101	Công tác Xã hội	Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Anh	X	Ngữ văn $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	66.8
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Địa lí				1	67.8
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Tiếng Anh				0.25	67.05
			Ngữ văn*2, Toán, Địa lí				0	66.8

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp gốc	Môn điều kiện (ĐTB 2 HK lớp 12 hoặc điểm thi THPT)	Ngưỡng đầu vào 2026	Mức chênh lệch tổ hợp gốc - tổ hợp khác (thang điểm 100)	Điểm trúng tuyển (thang điểm 100)
			Ngữ văn*2, Toán, Lịch sử				1.5	68.3
			Toán, Ngữ văn*2, Hóa học				1.5	68.3
			Toán, Ngữ văn*2, Vật lí				1	67.8
7	7310206	Quan hệ quốc tế	Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	73.25
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Địa lí				1	74.25
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Tiếng Anh				0.25	73.5
			Ngữ văn*2, Toán, Địa lí				0	73.25
			Ngữ văn*2, Toán, Lịch sử				1.5	74.75
			Toán, Ngữ văn*2, Hóa học				1.5	74.75
			Toán, Ngữ văn*2, Vật lí				1	74.25
8	7310630	Việt Nam học	Tuyển thẳng người nước ngoài			Tuyển thẳng người nước ngoài		
9	7340101	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Quản trị nhà hàng - khách sạn)	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 6,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	69
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	69
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				1.5	70.5
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1	70
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0.75	69.75
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	69
10	7340101C	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Quản trị chuỗi cung ứng)	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 6,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	74.5
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	74.5
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				1.5	76
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1	75.5
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0.75	75.25
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	74.5
11	7340404	Quản trị nhân lực	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 6,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	72.7
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	72.7
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				1.5	74.2
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1	73.7
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0.75	73.45
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	72.7
12	7340115	Marketing	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 6,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	76
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	76
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				1.5	77.5
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1	77
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0.75	76.75
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	76
13	7340120	Kinh doanh quốc tế	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 6,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc	0	75.7
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	75.7

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp gốc	Môn điều kiện (ĐTB 2 HK lớp 12 hoặc điểm thi THPT)	Ngưỡng đầu vào 2026	Mức chênh lệch tổ hợp gốc - tổ hợp khác (thang điểm 100)	Điểm trúng tuyển (thang điểm 100)
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	1.5	77.2
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1	76.7
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0.75	76.45
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	75.7
14	7340408	Quan hệ lao động (Chuyên ngành Quản lý quan hệ lao động, Chuyên ngành Hành vi tổ chức)	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	55
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	55
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				1.5	56.5
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1	56
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0.75	55.75
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	55
			Toán*2, Lịch sử, Tiếng Anh				0	55
15	7340201	Tài chính - Ngân hàng	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	70.2
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	70.2
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				1.5	71.7
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1	71.2
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0.75	70.95
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	70.2
			Toán*2, Ngữ văn, Tin học				1.5	71.7
			Toán*2, Vật lí, Tin học				1	71.2
			Toán*2, Hóa học, Tin học				1.5	71.7
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	70.2
16	7340201Q	Tài chính - Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính quốc tế)	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	60
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	60
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				1.5	61.5
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1	61
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0.75	60.75
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	60
			Toán*2, Ngữ văn, Tin học				1.5	61.5
			Toán*2, Vật lí, Tin học				1	61
			Toán*2, Hóa học, Tin học				1.5	61.5
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	60
17	7340205	Công nghệ tài chính	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	70.9
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	70.9
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				1.5	72.4
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1	71.9
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0.75	71.65
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	70.9
			Toán*2, Ngữ văn, Tin học				1.5	72.4
			Toán*2, Vật lí, Tin học				1	71.9
			Toán*2, Hóa học, Tin học				1.5	72.4

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp gốc	Môn điều kiện (ĐTB 2 HK lớp 12 hoặc điểm thi THPT)	Ngưỡng đầu vào 2026	Mức chênh lệch tổ hợp gốc - tổ hợp khác (thang điểm 100)	Điểm trúng tuyển (thang điểm 100)
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	70.9
18	7340301	Kế toán	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	70.05
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	70.05
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				1.5	71.55
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1	71.05
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0.75	70.8
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	70.05
			Toán*2, Ngữ văn, Tin học				1.5	71.55
			Toán*2, Vật lí, Tin học				1	71.05
			Toán*2, Hóa học, Tin học				1.5	71.55
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	70.05
19	7340302	Kiểm toán (Chuyên ngành Kiểm toán và Phân tích dữ liệu)	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	72.2
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	72.2
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				1.5	73.7
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1	73.2
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0.75	72.95
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	72.2
			Toán*2, Ngữ văn, Tin học				1.5	73.7
			Toán*2, Vật lí, Tin học				1	73.2
			Toán*2, Hóa học, Tin học				1.5	73.7
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	72.2
20	7380101	Luật	Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Anh	X	Ngữ văn $\geq 6,0$	Đạt một trong các yêu cầu ngưỡng đầu vào sau: (1) Đạt ngưỡng đầu vào do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định (Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) $\geq 20/30$) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định Hoặc (2) Đánh giá cả năm lớp 12 mức Tốt và Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 18/30$; và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định Hoặc (3) Điểm Xét TN THPT $\geq 8,5$ và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định	0	66.45
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Địa lí				1	67.45
			Ngữ văn*2, Địa lí, Tiếng Anh				0	66.45
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Tiếng Anh				0.25	66.7
			Ngữ văn*2, Toán, Địa lí				0	66.45
			Ngữ văn*2, Toán, Lịch sử				1.5	67.95
			Toán, Ngữ văn*2, Hóa học				1.5	67.95
			Toán, Ngữ văn*2, Vật lí				1	67.45
21	7720201	Dược học	Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh	X	Hóa học $\geq 7,5$	Đạt một trong các yêu cầu ngưỡng đầu vào sau: (1) Đạt ngưỡng đầu vào do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định (Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) $\geq 20/30$) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định	0	65
			Toán*2, Tiếng Anh, Sinh học				0	65

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp gốc	Môn điều kiện (ĐTB 2 HK lớp 12 hoặc điểm thi THPT)	Ngưỡng đầu vào 2026	Mức chênh lệch tổ hợp gốc - tổ hợp khác (thang điểm 100)	Điểm trúng tuyển (thang điểm 100)
			Toán*2, Ngữ văn, Sinh học			số $\geq 20/30$) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	1	66
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			Hoặc	1.25	66.25
			Toán*2, Sinh học, Hóa học			(2) Đánh giá cả năm lớp 12 mức Tốt và Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 20/30$; và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định	1	66
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			Hoặc	0.75	65.75
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh			(3) Điểm Xét TN THPT $\geq 8,5$ và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định	0	65
			Toán*2, Sinh học, Vật lí				0	65
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1	66
22	7420204	Khoa học y sinh	Toán*2, Tiếng Anh, Sinh học	X	Sinh học $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	55
			Toán*2, Ngữ văn, Sinh học				1.5	56.5
			Toán*2, Sinh học, Công nghệ công nghiệp				1.5	56.5
			Toán*2, Sinh học, Hóa học				1.5	56.5
			Toán*2, Sinh học, Tin học				1.5	56.5
			Toán*2, Sinh học, Vật lí				1	56
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	55
23	7420201	Công nghệ sinh học	Toán*2, Tiếng Anh, Sinh học	X	Sinh học $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	55
			Toán*2, Ngữ văn, Sinh học				1.5	56.5
			Toán*2, Hóa học, Công nghệ công nghiệp				2	57
			Toán*2, Sinh học, Công nghệ công nghiệp				1.5	56.5
			Toán*2, Sinh học, Công nghệ nông nghiệp				2	57
			Toán*2, Sinh học, Hóa học				1.5	56.5
			Toán*2, Sinh học, Tin học				1.5	56.5
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				1	56
			Toán*2, Sinh học, Vật lí				1	56
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	55
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0.5	55.5
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				1.5	56.5
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0.75	55.75
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1	56
24	7520301	Kỹ thuật hóa học	Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh	X	Hóa học $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	70
			Toán*2, Hóa học, Công nghệ công nghiệp				1.5	71.5
			Toán*2, Sinh học, Công nghệ công nghiệp				1.5	71.5
			Toán*2, Hóa học, Tin học				1.25	71.25
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				1.25	71.25
			Toán*2, Sinh học, Hóa học				1	71
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0.75	70.75
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	70
			Toán*2, Sinh học, Vật lí				0	70
			Toán*2, Tiếng Anh, Sinh học				0	70

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp gốc	Môn điều kiện (ĐTB 2 HK lớp 12 hoặc điểm thi THPT)	Ngưỡng đầu vào 2026	Mức chênh lệch tổ hợp gốc - tổ hợp khác (thang điểm 100)	Điểm trúng tuyển (thang điểm 100)
			Toán*2, Ngữ văn, Sinh học				1	71
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0.5	70.5
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1	71
25	7480101	Khoa học máy tính	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	69.7
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				1	70.7
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				1.1	70.8
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1.25	70.95
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				1	70.7
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				1.5	71.2
26	7480102	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	62.5
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				1	63.5
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				1.1	63.6
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1.25	63.75
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				1	63.5
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				1.5	64
27	7480103	Kỹ thuật phần mềm	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	67
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				1	68
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				1.1	68.1
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1.25	68.25
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				1	68
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				1.5	68.5
28	7480104	Hệ thống thông tin	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	67.7
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				1	68.7
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				1.1	68.8
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1.25	68.95
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				1	68.7
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				1.5	69.2
29	7520201	Kỹ thuật điện	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	74.1
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				1	75.1
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				1.1	75.2
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1.25	75.35
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				1	75.1
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				1.5	75.6
			Toán*2, Vật lí, Tin học				1.5	75.6
30	7520207	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	71.1
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				1	72.1
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				1.1	72.2
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1.25	72.35
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				1	72.1
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				1.5	72.6
			Toán*2, Vật lí, Tin học				1.5	72.6
31	7520207T	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 6,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ	0	77

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp gốc	Môn điều kiện (ĐTB 2 HK lớp 12 hoặc điểm thi THPT)	Ngưỡng đầu vào 2026	Mức chênh lệch tổ hợp gốc - tổ hợp khác (thang điểm 100)	Điểm trúng tuyển (thang điểm 100)
		thông (Chuyên ngành Kỹ thuật thiết kế vi mạch bán dẫn)	Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	1	78
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1.25	78.25
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				1.5	78.5
			Toán*2, Vật lí, Tin học				1.5	78.5
32	7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	77.84
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				1	78.84
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				1.1	78.94
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1.25	79.09
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				1	78.84
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				1.5	79.34
			Toán*2, Vật lí, Tin học				1.5	79.34
33	7520114	Kỹ thuật cơ điện tử	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	75.75
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				1	76.75
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				1.1	76.85
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1.25	77
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				1	76.75
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				1.5	77.25
			Toán*2, Vật lí, Tin học				1.5	77.25
34	7580201	Kỹ thuật xây dựng	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	60.6
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				1.5	62.1
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				1.1	61.7
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1.25	61.85
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				1.5	62.1
			Toán*2, Vật lí, Tin học				1.5	62.1
35	7580205	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	50
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				1.5	51.5
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				1.1	51.1
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1.25	51.25
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				1.5	51.5
			Toán*2, Vật lí, Tin học				1.5	51.5
36	7580302	Quản lý xây dựng	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				1.5	53.5
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				1.1	53.1
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1.25	53.25
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				1.5	53.5
			Toán*2, Vật lí, Tin học				1.5	53.5
37	7580101	Kiến trúc	Toán*2, Ngữ văn, Vẽ HHMT	X	Vẽ HHMT $\geq 6,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu	0	75
			Toán*2, Tiếng Anh, Vẽ HHMT				0	75
			Toán*2, Vật lí, Vẽ HHMT				0	75
38	7580104	Kiến trúc đô thị	Toán*2, Ngữ văn, Vẽ HHMT	X	Vẽ HHMT $\geq 6,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh	0	67
			Toán*2, Tiếng Anh, Vẽ HHMT				0	67

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp gốc	Môn điều kiện (ĐTB 2 HK lớp 12 hoặc điểm thi THPT)	Ngưỡng đầu vào 2026	Mức chênh lệch tổ hợp gốc - tổ hợp khác (thang điểm 100)	Điểm trúng tuyển (thang điểm 100)
			Toán*2, Vật lí, Vẽ HHMT			tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu	0	67
39	7580105	Quy hoạch vùng và đô thị	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	60
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				1.5	61.5
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				1.1	61.1
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1.25	61.25
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				1.5	61.5
			Toán*2, Vật lí, Tin học				1.5	61.5
			Toán*2, Ngữ văn, Vẽ HHMT		Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	1.5	61.5
			Toán*2, Tiếng Anh, Vẽ HHMT				1.5	61.5
			Toán*2, Vật lí, Vẽ HHMT				1.5	61.5
40	7580108	Thiết kế nội thất	Ngữ văn*2, Tiếng Anh, Vẽ HHMT	X	Vẽ HHMT $\geq 6,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng cho thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	72.2
			Ngữ văn*2, Vẽ HHMT, Vẽ TTM				1	73.2
			Toán, Ngữ văn*2, Vẽ HHMT				0	72.2
			Toán*2, Vẽ HHMT, Vẽ TTM				0	72.2
			Toán, Ngữ văn*2, Vẽ TTM				0	72.2
			Ngữ văn*2, Tiếng Anh, Vẽ TTM				0	72.2
41	7210403	Thiết kế đồ họa	Ngữ văn*2, Tiếng Anh, Vẽ HHMT	X	Vẽ HHMT $\geq 6,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng cho thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	75.8
			Ngữ văn*2, Vẽ HHMT, Vẽ TTM				1	76.8
			Toán, Ngữ văn*2, Vẽ HHMT				0	75.8
			Toán*2, Vẽ HHMT, Vẽ TTM				0	75.8
			Toán, Ngữ văn*2, Vẽ TTM				0	75.8
			Ngữ văn*2, Tiếng Anh, Vẽ TTM				0	75.8
42	7210404	Thiết kế thời trang	Ngữ văn*2, Tiếng Anh, Vẽ HHMT	X	Vẽ HHMT $\geq 6,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng cho thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	69.5
			Ngữ văn*2, Vẽ HHMT, Vẽ TTM				1	70.5
			Toán, Ngữ văn*2, Vẽ HHMT				0	69.5
			Toán*2, Vẽ HHMT, Vẽ TTM				0	69.5
			Toán, Ngữ văn*2, Vẽ TTM				0	69.5
			Ngữ văn*2, Tiếng Anh, Vẽ TTM				0	69.5
43	7210408	Nghệ thuật số (Chuyên ngành Thiết kế truyền thông số)	Ngữ văn*2, Tiếng Anh, Vẽ HHMT	X	Vẽ HHMT $\geq 6,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng cho thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	78.7
			Ngữ văn*2, Vẽ HHMT, Vẽ TTM				1	79.7
			Toán, Ngữ văn*2, Vẽ HHMT				0	78.7
			Toán*2, Vẽ HHMT, Vẽ TTM				0	78.7
			Toán, Ngữ văn*2, Vẽ TTM				0	78.7
			Ngữ văn*2, Tiếng Anh, Vẽ TTM				0	78.7
44	7810301	Quản lý thể dục thể thao (Chuyên ngành Kinh doanh thể thao và tổ chức sự kiện)	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	61
			Toán*2, Ngữ văn, Sinh học				1	62
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1	62
			Toán*2, Tiếng Anh, Sinh học				0	61
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	61
			Toán*2, Sinh học, NK TĐTT				Toán $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn (Toán +

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp gốc	Môn điều kiện (ĐTB 2 HK lớp 12 hoặc điểm thi THPT)	Ngưỡng đầu vào 2026	Mức chênh lệch tổ hợp gốc - tổ hợp khác (thang điểm 100)	Điểm trúng tuyển (thang điểm 100)
			Ngữ văn*2, Tiếng Anh, NK TDTT			Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	1	62
			Toán*2, Ngữ văn, NK TDTT				1	62
45	7810301G	Quản lý thể dục thể thao (Chuyên ngành Golf)	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	50
			Toán*2, Ngữ văn, Sinh học				1	51
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1	51
			Toán*2, Tiếng Anh, Sinh học				0	50
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	50
			Toán*2, Sinh học, NK TDTT		Toán $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	1	51
			Ngữ văn*2, Tiếng Anh, NK TDTT				1	51
			Toán*2, Ngữ văn, NK TDTT				1	51
46	7810301T	Quản lý thể dục thể thao (Chuyên ngành Truyền thông và tiếp thị thể thao)	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	55
			Toán*2, Ngữ văn, Sinh học				1	56
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1	56
			Toán*2, Tiếng Anh, Sinh học				0	55
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	55
			Toán*2, Sinh học, NK TDTT		Toán $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	1	56
			Ngữ văn*2, Tiếng Anh, NK TDTT				1	56
			Toán*2, Ngữ văn, NK TDTT				1	56
47	7850201	Bảo hộ lao động	Toán*2, Ngữ văn, Hóa học	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định (đạt tối thiểu 50% thang điểm Xét)	0	55.95
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	55.95
			Toán*2, Ngữ văn, Sinh học				0	55.95
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	55.95
			Toán*2, Sinh học, Hóa học				0	55.95
			Toán*2, Tiếng Anh, Sinh học				0	55.95
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	55.95
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	55.95
48	7440301	Khoa học môi trường	Toán*2, Ngữ văn, Hóa học	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định	0	50
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	50
			Toán*2, Ngữ văn, Sinh học				0	50
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	50
			Toán*2, Sinh học, Hóa học				0	50
			Toán*2, Tiếng Anh, Sinh học				0	50
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	50
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	50
49	7520320	Kỹ thuật môi trường (Chuyên ngành Môi trường và Phát triển bền vững)	Toán*2, Ngữ văn, Hóa học	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$	0	50
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	50

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp gốc	Môn điều kiện (ĐTB 2 HK lớp 12 hoặc điểm thi THPT)	Ngưỡng đầu vào 2026	Mức chênh lệch tổ hợp gốc - tổ hợp khác (thang điểm 100)	Điểm trúng tuyển (thang điểm 100)	
		và 1 nhat trên bch vung)	Toán*2, Ngữ văn, Sinh học			điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định	0	50	
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	50	
			Toán*2, Sinh học, Hóa học				0	50	
			Toán*2, Tiếng Anh, Sinh học				0	50	
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	50	
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	50	
50	7460112	Toán ứng dụng	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	70.8	
		Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh		1			71.8		
		Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh		1.1			71.9		
		Toán*2, Ngữ văn, Vật lí		1.25			72.05		
		Toán*2, Tiếng Anh, Tin học		1			71.8		
		Toán*2, Vật lí, Hóa học		1.5			72.3		
		Toán*2, Vật lí, Tin học		1.5			72.3		
51	7460201	Thống kê	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	58	
		Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh		1			59		
		Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh		1.1			59.1		
		Toán*2, Ngữ văn, Vật lí		1.25			59.25		
		Toán*2, Tiếng Anh, Tin học		1			59		
		Toán*2, Vật lí, Hóa học		1.5			59.5		
		Toán*2, Vật lí, Tin học		1.5			59.5		
52	7460108	Khoa học dữ liệu	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	64.1	
		Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh		1			65.1		
		Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh		1.1			65.2		
		Toán*2, Ngữ văn, Vật lí		1.25			65.35		
		Toán*2, Tiếng Anh, Tin học		1			65.1		
		Toán*2, Vật lí, Hóa học		1.5			65.6		
		Toán*2, Vật lí, Tin học		1.5			65.6		
53	F7210403	Thiết kế đồ họa - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Ngữ văn*2, Tiếng Anh, Vẽ HHMT	X	Vẽ HHMT $\geq 6,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng cho thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	71.4	
			Ngữ văn*2, Vẽ HHMT, Vẽ TTM				1	72.4	
			Toán, Ngữ văn*2, Vẽ HHMT				0	71.4	
			Toán*2, Vẽ HHMT, Vẽ TTM		Vẽ TTM $\geq 6,0$		0	71.4	
			Toán, Ngữ văn*2, Vẽ TTM				0	71.4	
			Ngữ văn*2, Tiếng Anh, Vẽ TTM				0	71.4	
54	F7220201	Ngôn ngữ Anh - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 6,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	66	
			Ngữ văn*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	66	
			Ngữ văn*2, Hóa học, Tiếng Anh				0.75	66.75	
			Ngữ văn*2, Sinh học, Tiếng Anh				0.5	66.5	

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp gốc	Môn điều kiện (ĐTB 2 HK lớp 12 hoặc điểm thi THPT)	Ngưỡng đầu vào 2026	Mức chênh lệch tổ hợp gốc - tổ hợp khác (thang điểm 100)	Điểm trúng tuyển (thang điểm 100)
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Tiếng Anh				1	67
			Ngữ văn*2, Địa lí, Tiếng Anh				0	66
55	F7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh hoặc Tiếng Trung $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	58
			Ngữ văn*2, Tiếng Trung, Vật lí				0	58
			Ngữ văn*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	58
			Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Trung				0	58
			Ngữ văn*2, Hóa học, Tiếng Anh				0.75	58.75
			Ngữ văn*2, Sinh học, Tiếng Anh				0.5	58.5
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Tiếng Anh				1	59
			Ngữ văn*2, Địa lí, Tiếng Anh				0	58
56	F7310301	Xã hội học - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Anh	X	Ngữ văn $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	60.8
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Địa lí				1	61.8
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Tiếng Anh				0.25	61.05
			Ngữ văn*2, Toán, Địa lí				0	60.8
			Ngữ văn*2, Toán, Lịch sử				1.5	62.3
			Toán, Ngữ văn*2, Hóa học				1.5	62.3
			Toán, Ngữ văn*2, Vật lí				1	61.8
57	F7340115	Marketing - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 6,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	62.3
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	62.3
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				1.5	63.8
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1	63.3
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0.75	63.05
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	62.3
58	F7340101	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Quản trị nhà hàng - khách sạn) - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 6,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	55
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	55
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				1.5	56.5
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1	56
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0.75	55.75
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	55
59	F7340120	Kinh doanh quốc tế - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 6,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	67.3
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	67.3
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				1.5	68.8
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1	68.3
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0.75	68.05
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	67.3
60	F7340201	Tài chính - Ngân hàng - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và	0	58
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	58
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				1.5	59.5

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp gốc	Môn điều kiện (ĐTB 2 HK lớp 12 hoặc điểm thi THPT)	Ngưỡng đầu vào 2026	Mức chênh lệch tổ hợp gốc - tổ hợp khác (thang điểm 100)	Điểm trúng tuyển (thang điểm 100)
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	1	59
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0.75	58.75
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	58
			Toán*2, Ngữ văn, Tin học				1.5	59.5
			Toán*2, Vật lí, Tin học				1	59
			Toán*2, Hóa học, Tin học				1.5	59.5
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	58
61	F7340301	Kế toán - Chương trình tiên tiến	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	58
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	58
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				1.5	59.5
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1	59
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0.75	58.75
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	58
			Toán*2, Ngữ văn, Tin học				1.5	59.5
			Toán*2, Vật lí, Tin học				1	59
			Toán*2, Hóa học, Tin học				1.5	59.5
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	58
62	F7380101	Luật (Định hướng Luật kinh tế) - Chương trình tiên tiến	Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Anh	X	Ngữ văn $\geq 6,0$	Đạt một trong các yêu cầu ngưỡng đầu vào sau: (1) Đạt ngưỡng đầu vào do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định (Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) $\geq 20/30$) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định Hoặc (2) Đánh giá cả năm lớp 12 mức Tốt và Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 18/30$; và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định Hoặc (3) Điểm Xét TN THPT $\geq 8,5$ và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định	0	60
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Địa lí				1	61
			Ngữ văn*2, Địa lí, Tiếng Anh				0	60
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Tiếng Anh				0.25	60.25
			Ngữ văn*2, Toán, Địa lí				0	60
			Ngữ văn*2, Toán, Lịch sử				1.5	61.5
			Toán, Ngữ văn*2, Hóa học				1.5	61.5
			Toán, Ngữ văn*2, Vật lí				1	61
63	F7380101T	Luật (Định hướng Luật thương mại quốc tế) - Chương trình tiên tiến	Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Anh	X	Ngữ văn $\geq 6,0$	Đạt một trong các yêu cầu ngưỡng đầu vào sau: (1) Đạt ngưỡng đầu vào do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định (Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) $\geq 20/30$) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định Hoặc (2) Đánh giá cả năm lớp 12 mức Tốt và Tổng	0	60
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Địa lí				1	61
			Ngữ văn*2, Địa lí, Tiếng Anh				0	60
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Tiếng Anh				0.25	60.25

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp gốc	Môn điều kiện (ĐTB 2 HK lớp 12 hoặc điểm thi THPT)	Ngưỡng đầu vào 2026	Mức chênh lệch tổ hợp gốc - tổ hợp khác (thang điểm 100)	Điểm trúng tuyển (thang điểm 100)
			Ngữ văn*2, Toán, Địa lí			điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 18/30$; và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định	0	60
			Ngữ văn*2, Toán, Lịch sử			Hoặc	1.5	61.5
			Toán, Ngữ văn*2, Hóa học			(3) Điểm Xét TN THPT $\geq 8,5$ và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định	1.5	61.5
			Toán, Ngữ văn*2, Vật lí				1	61
64	F7420201	Công nghệ sinh học - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán*2, Tiếng Anh, Sinh học	X	Sinh học $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Sinh học				1.5	53.5
			Toán*2, Hóa học, Công nghệ công nghiệp				2	54
			Toán*2, Sinh học, Công nghệ công nghiệp				1.5	53.5
			Toán*2, Sinh học, Công nghệ nông nghiệp				2	54
			Toán*2, Sinh học, Hóa học				1.5	53.5
			Toán*2, Sinh học, Tin học				1.5	53.5
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				1	53
			Toán*2, Sinh học, Vật lí				1	53
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0.5	52.5
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				1.5	53.5
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0.75	52.75
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1	53
65	F7480101	Khoa học máy tính - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	58
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				1	59
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				1.1	59.1
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1.25	59.25
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				1	59
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				1.5	59.5
66	F7480103	Kỹ thuật phần mềm - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	58
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				1	59
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				1.1	59.1
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1.25	59.25
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				1	59
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				1.5	59.5
67	F7520201	Kỹ thuật điện - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	61.5
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				1	62.5
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				1.1	62.6
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1.25	62.75
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				1	62.5

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp gốc	Môn điều kiện (ĐTB 2 HK lớp 12 hoặc điểm thi THPT)	Ngưỡng đầu vào 2026	Mức chênh lệch tổ hợp gốc - tổ hợp khác (thang điểm 100)	Điểm trúng tuyển (thang điểm 100)
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				1.5	63
			Toán*2, Vật lí, Tin học				1.5	63
68	F7520207	Kỹ thuật điện tử - viễn thông - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	59
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				1	60
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				1.1	60.1
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1.25	60.25
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				1	60
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				1.5	60.5
			Toán*2, Vật lí, Tin học				1.5	60.5
69	F7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	66.25
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				1	67.25
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				1.1	67.35
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1.25	67.5
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				1	67.25
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				1.5	67.75
			Toán*2, Vật lí, Tin học				1.5	67.75
70	F7580201	Kỹ thuật xây dựng - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	50
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				1.5	51.5
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				1.1	51.1
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1.25	51.25
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				1.5	51.5
			Toán*2, Vật lí, Tin học				1.5	51.5
71	F7520301	Kỹ thuật hóa học - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh	X	Hóa học $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	66
			Toán*2, Hóa học, Công nghệ công nghiệp				1.5	67.5
			Toán*2, Sinh học, Công nghệ công nghiệp				1.5	67.5
			Toán*2, Hóa học, Tin học				1.25	67.25
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				1.25	67.25
			Toán*2, Sinh học, Hóa học				1	67
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0.75	66.75
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	66
			Toán*2, Sinh học, Vật lí				0	66
			Toán*2, Tiếng Anh, Sinh học				0	66
			Toán*2, Ngữ văn, Sinh học				1	67
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0.5	66.5
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1	67
72	F7580101	Kiến trúc - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán*2, Ngữ văn, Vẽ HHMT	X	Vẽ HHMT $\geq 6,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu	0	60
			Toán*2, Tiếng Anh, Vẽ HHMT				0	60

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp gốc	Môn điều kiện (ĐTB 2 HK lớp 12 hoặc điểm thi THPT)	Ngưỡng đầu vào 2026	Mức chênh lệch tổ hợp gốc - tổ hợp khác (thang điểm 100)	Điểm trúng tuyển (thang điểm 100)
			Toán*2, Vật lí, Vẽ HHMT			vào do TDTU quy định.	0	60
73	FA7220201	Ngôn ngữ Anh - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 5,5$ và IELTS $\geq 5,0$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Ngữ văn*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	52
			Ngữ văn*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Ngữ văn*2, Sinh học, Tiếng Anh				0	52
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Tiếng Anh				0	52
			Ngữ văn*2, Địa lí, Tiếng Anh				0	52
74	FA7340115	Marketing - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 6,0$ và IELTS $\geq 5,0$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	52
75	FA7340101	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành: Quản trị nhà hàng - khách sạn) - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 6,0$ và IELTS $\geq 5,0$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	52
76	FA7340120	Kinh doanh quốc tế - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 6,0$ và IELTS $\geq 5,0$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	52
77	FA7420201	Công nghệ sinh học - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Tiếng Anh, Sinh học	X	Sinh học $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,0$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Sinh học				0	52
			Toán*2, Hóa học, Công nghệ công nghiệp				0	52
			Toán*2, Sinh học, Công nghệ công nghiệp				0	52
			Toán*2, Sinh học, Công nghệ nông nghiệp				0	52
			Toán*2, Sinh học, Hóa học				0	52
			Toán*2, Sinh học, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Sinh học, Vật lí				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
78	FA7480101	Khoa học máy tính - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,0$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0	52

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp gốc	Môn điều kiện (ĐTB 2 HK lớp 12 hoặc điểm thi THPT)	Ngưỡng đầu vào 2026	Mức chênh lệch tổ hợp gốc - tổ hợp khác (thang điểm 100)	Điểm trúng tuyển (thang điểm 100)
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			(áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
79	FA7480103	Kỹ thuật phần mềm - Chương trình đại học bằng tiếng Anh	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,0$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
80	FA7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa - Chương trình đại học bằng tiếng Anh	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,0$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tin học				0	52
81	FA7580201	Kỹ thuật xây dựng - Chương trình đại học bằng tiếng Anh	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,0$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tin học				0	52
82	FA7340301	Kế toán (Chuyên ngành: Kế toán quốc tế) - Chương trình đại học bằng tiếng Anh	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,0$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tin học				0	52
			Toán*2, Hóa học, Tin học				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
83	FA7340201	Tài chính - Ngân hàng - Chương trình đại học bằng tiếng Anh	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,0$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	52

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp gốc	Môn điều kiện (ĐTB 2 HK lớp 12 hoặc điểm thi THPT)	Ngưỡng đầu vào 2026	Mức chênh lệch tổ hợp gốc - tổ hợp khác (thang điểm 100)	Điểm trúng tuyển (thang điểm 100)
			Toán*2, Ngữ văn, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tin học				0	52
			Toán*2, Hóa học, Tin học				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
84	D7340115	Marketing - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 6,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	52
85	D7340101	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành: Quản trị nhà hàng - khách sạn) - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 6,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	52
86	D7340120	Kinh doanh quốc tế - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 6,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	52
87	D7420201	Công nghệ sinh học - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Tiếng Anh, Sinh học	X	Sinh học $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Sinh học				0	52
			Toán*2, Hóa học, Công nghệ công nghiệp				0	52
			Toán*2, Sinh học, Công nghệ công nghiệp				0	52
			Toán*2, Sinh học, Công nghệ nông nghiệp				0	52
			Toán*2, Sinh học, Hóa học				0	52
			Toán*2, Sinh học, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Sinh học, Vật lí				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp gốc	Môn điều kiện (ĐTB 2 HK lớp 12 hoặc điểm thi THPT)	Ngưỡng đầu vào 2026	Mức chênh lệch tổ hợp gốc - tổ hợp khác (thang điểm 100)	Điểm trúng tuyển (thang điểm 100)
88	D7480101	Khoa học máy tính - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
89	D7480103	Kỹ thuật phần mềm - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
90	D7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
91	D7580201	Kỹ thuật xây dựng - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tin học				0	52
92	D7340301	Kế toán (Chuyên ngành: Kế toán quốc tế) - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tin học				0	52
			Toán*2, Hóa học, Tin học				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
93	D7340201	Tài chính - Ngân hàng - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp gốc	Môn điều kiện (ĐTB 2 HK lớp 12 hoặc điểm thi THPT)	Ngưỡng đầu vào 2026	Mức chênh lệch tổ hợp gốc - tổ hợp khác (thang điểm 100)	Điểm trúng tuyển (thang điểm 100)
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tin học				0	52
			Toán*2, Hóa học, Tin học				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
94	K7340101	Quản trị kinh doanh (song bằng 2+2) - <i>Chương trình liên kết Trường Đại học Kinh tế và Kinh doanh Praha (Cộng hòa Séc)</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,5$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	52
95	K7340101N	Quản trị nhà hàng - khách sạn (song bằng 2,5+1,5) - <i>Chương trình liên kết Đại học Taylor's (Malaysia)</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,5$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	52
96	K7340201C	Tài chính và kiểm soát (song bằng 3+1, đơn bằng 2+2) - <i>Chương trình liên kết Đại học khoa học ứng dụng Saxion (Hà Lan)</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,5$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tin học				0	52
			Toán*2, Hóa học, Tin học				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
97	K7340301C	Kê toán (song bằng 3+1) - <i>Chương trình liên kết Đại học West of England, Bristol (Vương quốc Anh); Chương trình liên kết Đại học khoa học ứng dụng Saxion (Hà Lan)</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,5$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tin học				0	52
			Toán*2, Hóa học, Tin học				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
98	K7520201	Kỹ thuật điện - điện tử (song bằng 2+2) - <i>Chương trình liên kết Đại học khoa học ứng dụng Saxion (Hà Lan)</i>	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,5$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tin học				0	52

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp gốc	Môn điều kiện (ĐTB 2 HK lớp 12 hoặc điểm thi THPT)	Ngưỡng đầu vào 2026	Mức chênh lệch tổ hợp gốc - tổ hợp khác (thang điểm 100)	Điểm trúng tuyển (thang điểm 100)
99	K7580201	Kỹ thuật xây dựng (song bằng 2+2) - <i>Chương trình liên kết Đại học La Trobe (Úc)</i>	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,5$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tin học				0	52
100	K7480101L	Công nghệ thông tin (song bằng 2+2) - <i>Chương trình liên kết Đại học La Trobe (Úc)</i>	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,5$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
101	K7340120L	Kinh doanh quốc tế (song bằng 3 +1) - <i>Chương trình liên kết Đại học La Trobe (Úc)</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,5$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	52
102	K7480101T	Khoa học máy tính (đơn bằng 2+2) - <i>Chương trình liên kết Đại học Kỹ thuật Ostrava (Cộng hòa Séc)</i>	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,5$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
103	K7340101E	Quản trị kinh doanh toàn cầu (đơn bằng 2+2) - <i>Chương trình liên kết Trường Kinh doanh Emlyon (Pháp)</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,5$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	52
104	K7340101D	Kinh doanh toàn cầu (đơn bằng 2,5+1,5) - <i>Chương trình liên kết Trường đại học Văn hóa Trung Quốc (Đài Loan)</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,5$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	52
105	K7340101M	Kinh doanh (Tài chính, Kinh doanh quốc tế, Marketing, Kế toán, Quản trị nguồn nhân lực & Quan hệ lao động) (đơn bằng 2+1,5) - <i>Chương trình liên kết Đại học Massey (New Zealand)</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,5$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	52

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp gốc	Môn điều kiện (ĐTB 2 HK lớp 12 hoặc điểm thi THPT)	Ngưỡng đầu vào 2026	Mức chênh lệch tổ hợp gốc - tổ hợp khác (thang điểm 100)	Điểm trúng tuyển (thang điểm 100)
106	K7220201	Ngôn ngữ Anh (đơn bằng 3+1) - <i>Chương trình liên kết Đại học West of England, Bristol (Vương quốc Anh)</i>	Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 5,5$ và IELTS $\geq 5,5$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Ngữ văn*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	52
			Ngữ văn*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Ngữ văn*2, Sinh học, Tiếng Anh				0	52
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Tiếng Anh				0	52
			Ngữ văn*2, Địa lí, Tiếng Anh				0	52
107	K7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc (song bằng 2+2) - <i>Chương trình liên kết Đại học Sư phạm Thượng Hải (Trung Quốc)</i>	Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh hoặc Tiếng Trung $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Ngữ văn*2, Tiếng Trung, Vật lí				0	52
			Ngữ văn*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	52
			Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Trung				0	52
			Ngữ văn*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Ngữ văn*2, Sinh học, Tiếng Anh				0	52
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Tiếng Anh				0	52
108	P7340101	Quản trị kinh doanh (song bằng 2+2) - <i>Chương trình dự bị liên kết Trường Đại học Kinh tế và Kinh doanh Praha (Cộng hòa Séc)</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	52
109	P7340101N	Quản trị nhà hàng - khách sạn (song bằng 2,5+1,5) - <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học Taylor's (Malaysia)</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	52
110	P7340201C	Tài chính và kiểm soát (song bằng 3+1, đơn bằng 2+2) - <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học khoa học ứng dụng Saxion (Hà Lan)</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tin học				0	52
			Toán*2, Hóa học, Tin học				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
111	P7340301C	Kế toán (song bằng 3+1) - <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học West of England, Bristol (Vương quốc Anh); Chương trình dự bị liên kết Đại học khoa học ứng dụng Saxion (Hà Lan)</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tin học				0	52
			Toán*2, Hóa học, Tin học				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp gốc	Môn điều kiện (ĐTB 2 HK lớp 12 hoặc điểm thi THPT)	Ngưỡng đầu vào 2026	Mức chênh lệch tổ hợp gốc - tổ hợp khác (thang điểm 100)	Điểm trúng tuyển (thang điểm 100)
112	P7520201	Kỹ thuật điện - điện tử (song bằng 2+2) - <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học khoa học ứng dụng Saxion (Hà Lan)</i>	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tin học				0	52
113	P7580201	Kỹ thuật xây dựng (song bằng 2+2) - <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học La Trobe (Úc)</i>	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tin học				0	52
114	P7480101L	Công nghệ thông tin (song bằng 2+2) - <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học La Trobe (Úc)</i>	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
115	P7340120L	Kinh doanh quốc tế (song bằng 3 +1) - <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học La Trobe (Úc)</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	52
116	P7480101T	Khoa học máy tính (đơn bằng 2+2) - <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học Kỹ thuật Ostrava (Cộng hòa Séc)</i>	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
117	P7340101E	Quản trị kinh doanh toàn cầu (đơn bằng 2+2) - <i>Chương trình dự bị liên kết Trường Kinh doanh Emlyon (Pháp)</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	52
118	P7340101M	Kinh doanh (Tài chính, Kinh doanh quốc tế, Marketing, Kế toán, Quản trị nguồn nhân lực & Quan	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp gốc	Môn điều kiện (ĐTB 2 HK lớp 12 hoặc điểm thi THPT)	Ngưỡng đầu vào 2026	Mức chênh lệch tổ hợp gốc - tổ hợp khác (thang điểm 100)	Điểm trúng tuyển (thang điểm 100)
		hệ lao động) (đơn bằng 2+1,5) - <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học Massey (New Zealand)</i>	Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	52
119	P7340101D	Kinh doanh toàn cầu (đơn bằng 2,5+1,5) - <i>Chương trình dự bị liên kết Trường đại học Văn hóa Trung Quốc (Đài Loan)</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	52
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	52